

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

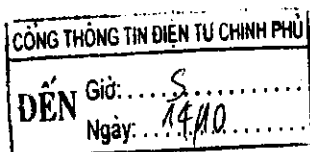
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8343/VPCP-V.III**

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015

V/v xử lý đề nghị của Hội Cựu
chiến binh Việt Nam



Kính gửi:

- Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Xây dựng
- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Xét đề nghị của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tại văn bản số 187/BC-CCB ngày 11 tháng 8 năm 2015, số 189/BC-CCB ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Hội Cựu chiến binh Việt Nam; văn bản của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (số 6234/BKHĐT-QPAN ngày 04 tháng 9 năm 2015), Tài chính (số 12985/BTC-HCNS ngày 18 tháng 9 năm 2015), Quốc phòng (số 7926/BQP-CT ngày 04 tháng 9 năm 2015), Nội vụ (số 4048/BNV-VP ngày 04 tháng 9 năm 2015), Lao động-Thương binh và Xã hội (số 3561/BLĐTBXH-VP ngày 07 tháng 9 năm 2015), Y tế (số 6508/BYT-TCCB ngày 03 tháng 9 năm 2015), Giáo dục và Đào tạo (số 4515/BGDĐT-TCCB ngày 08 tháng 9 năm 2015), Tư pháp (số 3246/BTP-PLHS ngày 08 tháng 9 năm 2015), Xây dựng (số 2089/BXD-TCCB ngày 14 tháng 9 năm 2015) về việc xử lý một số kiến nghị của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng có ý kiến như sau:

1. Về việc ưu tiên phân bổ tăng vốn hàng năm cho dự án xây dựng trụ sở Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu xử lý theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

2. Về việc đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành và tiếp khách quốc tế và Trung tâm tập huấn Cựu chiến binh: Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm việc với các bộ, cơ quan có liên quan để xem xét về sự cần thiết, quy mô, nguồn vốn theo quy định của Luật đầu tư công, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh: Bộ Nội vụ khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên.

4. Về việc phân bổ vốn Quỹ Quốc gia về việc làm cho con em Cựu chiến binh, Cựu quân nhân từ 1,5 tỷ đồng/năm lên 3- 4 tỷ đồng/năm: Bộ Lao động-

Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Về đề nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương có cơ cấu Chủ tịch Hội Cựu chiến binh vào Hội đồng Thi đua-Khen thưởng: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ.

6. Về đề nghị trong quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ Cựu chiến binh của cấp ủy các cấp cần xem xét đến đặc thù về tuổi đời, trình độ đào tạo để quy hoạch, bố trí sử dụng cho phù hợp: Đề nghị Hội Cựu chiến binh Việt Nam có văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương để có ý kiến về công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ của cấp ủy các cấp.

7. Về đề nghị Chính phủ chỉ đạo các tỉnh, thành phố hỗ trợ một phần kinh phí bằng ngân sách địa phương để các Câu lạc bộ Cựu quân nhân hoạt động tốt hơn: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 127/2007/TTLT-BQPCCBVN ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Bộ Quốc phòng và Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

8. Về đề nghị cho phép được vận dụng thực hiện Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ về chế độ chi, đón tiếp, thăm hỏi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Hội Cựu chiến binh chi đón tiếp, thăm hỏi một số đối tượng là Cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn: Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg chỉ áp dụng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

9. Về đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Hội Cựu chiến binh được vận dụng thực hiện Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ để nghiên cứu, xem xét đưa vào Đề án tổng thể cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

10. Về đề nghị áp dụng chế độ ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế của Làng Hữu nghị Việt Nam: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về đề nghị áp dụng chế độ ưu đãi nghề đối với giáo viên của Làng Hữu nghị Việt Nam: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

12. Về đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ xã, phường để các địa phương thống nhất thực hiện: Hội Cựu chiến binh Việt Nam làm việc với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ

đề xuất cụ thể những nội dung cần hướng dẫn thực hiện Nghị định nêu trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền.

13. Về đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ có hướng dẫn về tiêu chí diện bố trí Cựu chiến binh là đối tượng hưởng chế độ hưu và mất sức làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ở xã, phường, thị trấn cho phù hợp với tính chất đặc thù và nhiệm vụ của Hội: Hội Cựu chiến binh Việt Nam đề xuất các tiêu chuẩn cụ thể áp dụng đối với Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã gửi Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ để nghiên cứu, xem xét đưa vào Đề án “Một số vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn” trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

14. Về đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành chức năng và địa phương nghiên cứu, rà soát việc cho phép thành lập các tổ chức hội theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ: Bộ Nội vụ xem xét, xử lý kiến nghị của Hội Cựu chiến binh Việt Nam, nếu vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Trợ lý các PTTg CP, TGĐ Công TTĐTCTP, các Vụ: TH, KTN, KTTH, KGVX, TCCV;
- Lưu: Văn thư, V.III (3b). *42*

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÒNG QUẢN LÝ CHỨC NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng